



Công ty Cổ phần Bê Tông Ly Tâm An Giang
Địa chỉ: QL 91, khóm An Thái, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang
Số điện thoại: 0763 931 183-0762 210 907-Fax: 0763 931 187 E-mail: btltag@vnn.vn
Website: <http://www.aceco.com.vn>

BÁO CÁO
BAN GIÁM ĐỐC VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD
NĂM 2014
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
NĂM 2015
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

An giang, ngày 16 tháng 04 năm 2015



Kính thưa quý vị cổ đông,

Năm 2014 nền kinh tế thế giới có dấu hiệu hồi phục nhưng tranh chấp của các nhóm nước trong nhiều khu vực, dịch bệnh nguy hiểm bùng phát ở Châu Phi đã làm ảnh hưởng đến việc phát triển chung của các nước. Nước ta cũng bị ảnh hưởng rất nhiều. Tuy nhiên, đã có những chuyển biến tích cực như kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát thấp hơn, lãi suất vay trung và ngắn hạn giảm. Để đảm bảo nền kinh tế ổn định tạo điều kiện phát triển trong thời gian tới, Chính phủ áp dụng chính sách tài khóa chặt chẽ, tiết kiệm, cắt giảm đầu tư công nên các doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn, nhất là doanh nghiệp kinh doanh bất động sản phục hồi chậm, xây dựng và kinh doanh vật liệu xây dựng vẫn còn khó khăn, tồn kho nhiều, sức mua yếu. Các doanh nghiệp cùng ngành nghề trong và ngoài Tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn và cạnh tranh rất gay gắt.

Được sự chỉ đạo tích cực của Hội đồng quản trị, trong năm 2014 Ban giám đốc đã thực hiện tốt việc điều hành hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng các định hướng sản xuất kinh doanh mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua; đảm bảo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định theo Điều lệ Công ty, các quy chế và pháp luật hiện hành.

Với lợi thế có uy tín về chất lượng sản phẩm và thương hiệu của Công ty đã được khách hàng tin nhiệm tại thị trường ĐBSCL nên đã tiêu thụ được số lượng lớn sản phẩm trụ điện và cọc BTLT ứng lực trước trong năm qua.

Có thể đánh giá một cách tổng quan rằng, trong năm 2014 vừa qua, bằng những chiến lược phát triển đúng đắn, với sự cố gắng và quyết tâm cao của toàn thể Ban giám đốc Công ty và người lao động, Công ty đã đạt được các kết quả khả quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành vượt mức nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 – thể hiện qua các chỉ tiêu như sau:

1. Về kết quả SXKD:

Tổng doanh thu thực hiện: 237.711 triệu đồng đạt 139,83% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế 14.008 triệu đồng đạt 140,08% kế hoạch và bằng 126,53% so với năm 2013; lợi nhuận sau thuế 10.839 triệu đồng đạt 138,96% kế hoạch và bằng 130,29% so với năm 2013.



Bảng các chỉ tiêu thực hiện KQKD năm 2014 (theo số liệu báo cáo tài chính đã kiểm toán):

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH NĂM 2013	KH NĂM 2014	TH NĂM 2014	% TH/2013	% TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	179.733	170.000	237.711	132,26	139,83
	-Sản phẩm bê tông, vận chuyển, dịch vụ khác	Tr. đồng	178.548	170.000	236.059	132,21	138,86
	-Cơ khí	Tr. đồng	1.185		1.652	139,41	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	11.071	10.000	14.008	126,53	140,08
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	8.319	8.250	10.839	130,29	138,96
4	Tổng quỹ lương thực hiện	Tr. đồng	24.655	22.615	30.157	122,32	133,35
5	Lao động bình quân	Người	382	379	420	109,95	110,82
6	Tiền lương bình quân	Tr.đ/người /tháng	5,4	4,97	5,98	110,74	120,32

2. Công tác đầu tư XDCB, mua sắm và thanh lý TSCĐ:

Tính đến thời điểm 31/12/2014 tình hình đầu tư XDCB, mua sắm và thanh lý TSCĐ của Công ty như sau:

2.1. Về đầu tư:

ST T	Tên tài sản	Tài sản tăng		
		Tổng cộng	Theo nghị quyết	Ngoài nghị quyết
1	Bờ kè bốc sản phẩm và vật tư (GD 1)	232.145.495	232.145.495	
2	Máy nén khí SWP-307	40.210.000		40.210.000
3	Xe ô tô Toyota Camry 2.5Q	1.277.510.000		1.277.510.000
4	Máy đột dập 200 tấn	137.595.881		137.595.881
5	Hệ thống xiết tháo bulon (Bình Hòa)	217.064.462		217.064.462
6	Hệ thống bơm xi măng (Bình Hòa)	155.800.000		155.800.000
7	Xe đào bánh lốp Komatsu (Mỹ Thới)	1.054.545.455	1.054.545.455	
8	Cải tạo 01 khuôn trụ 14m->16m	26.593.542		26.593.542
9	Xe đào bánh lốp Komatsu (Bình Hòa)	1.061.818.181		1.061.818.181
10	Máy ép thủy lực	70.000.000		70.000.000



11	Khuôn cọc phi 300 L=14m	80.763.055		80.763.055
12	Gia công 2 khuôn trụ từ 14m thành 12m	41.165.932		41.165.932
13	Gia công 2 khuôn cọc 300 từ 16,4m- thành 14,73m	17.049.121		17.049.121
14	Gia công dàn quay ly tâm từ 14m thành 16m (Bình Hòa)	96.554.775		96.554.775
15	Cải tạo dàn quay ly tâm Xưởng trung thể (Mỹ Thới)	510.671.523	510.671.523	
Tổng cộng		5.019.487.422	1.797.362.473	3.222.124.949

Trong đó tăng tài sản cố định là: 4.508.815.899 đồng, tài sản dài hạn khác là 510.671.523 đồng.

- Thanh lý tài sản cố định:

* Thanh lý 01 Xe ô tô Captiva - màu vàng biển số 67L-8882 như sau:

- + Tổng nguyên giá là: 522.445.091 đồng
- + Giá trị còn lại đến ngày 31/12/2014 là: 0 đồng
- + Giá trị thu được từ thanh lý là: 318.181.818 đồng

3. Tình hình tài chính Công ty

Theo báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam-CPA Việt Nam. Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2014 như sau:

3.1 Tình hình tài sản

CHỈ TIÊU	01/01/2014	31/12/2014
I. Tài sản ngắn hạn	103.385.150.101	104.105.616.935
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.703.250.851	4.759.511.122
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.020.067.307	838.973.154
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	59.593.772.752	62.429.496.565
4. Hàng tồn kho	39.687.848.598	35.779.571.820
5. Tài sản ngắn hạn khác	380.210.593	298.064.274
II. Tài sản dài hạn	20.767.384.158	19.916.483.939
1. Tài sản cố định	16.049.064.795	14.791.322.634
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.900.000.000	3.900.000.000
3. Tài sản dài hạn khác	818.319.363	1.225.161.305
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	124.152.534.259	124.022.100.874



Cuối năm 2014, tổng tài sản của Công ty là 124 tỷ đồng tương đương so với thời điểm cuối năm 2013. Tuy nhiên cơ cấu trong tài sản thì cuối năm 2014 biến động tăng chủ yếu do tài sản ngắn hạn tăng 0,7 tỷ đồng (tương ứng tăng 0,7%) so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu khoản phải thu ngắn hạn tăng 4,76% và tiền và các khoản tương đương tiền tăng 76,07%.

3.2 Tình hình nợ phải trả

NỢ PHẢI TRẢ	01/01/2014	31/12/2014
I. Nợ ngắn hạn	72.436.325.243	68.387.313.654
1. Vay và nợ ngắn hạn	32.541.299.228	27.605.456.536
2. Phải trả người bán	19.621.796.402	22.813.137.041
3. Người mua trả tiền trước	7.470.335.919	4.172.521.830
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.058.364.903	961.819.295
5. Phải trả người lao động	5.428.643.750	5.663.125.719
6. Chi phí phải trả	1.059.866.565	3.347.106.210
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3.276.011.184	1.821.240.011
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.210.743.370	1.765.842.090
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	769.263.922	237.064.922
II. Nợ dài hạn	153.600.000	278.600.000
1. Vay và nợ dài hạn		125.000.000
2. Doanh thu chưa thực hiện	153.600.000	153.600.000
TỔNG CỘNG	72.589.925.243	68.665.913.654

Nợ phải trả của Công ty cuối năm 2014 giảm so với năm 2013 (giá trị giảm 3,9 tỷ đồng tương ứng giảm 5,4%). Chủ yếu là nợ ngắn hạn giảm 4,05 tỷ đồng (tương ứng giảm 5,59%), do giảm khoản vay ngắn hạn ngân hàng và khoản ứng trước của người mua.

3.2 Các chỉ số tài chính cơ bản:

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,43	1,52	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	0,88	1,00	



2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	58,47	55,37	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	140,78	124,04	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	3,97	5,29	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,45	1,92	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,63	4,56	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	16,14	19,58	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,70	8,74	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	5,53	5,65	

Nhìn chung các chỉ số về khả năng thanh toán, cơ cấu vốn, năng lực hoạt động, khả năng sinh lời năm 2014 tốt hơn năm trước. Phản ánh tình hình tài chính của Công ty ngày càng ổn định, lành mạnh.

4. Cổ phần

- Số cổ phần Công ty đang lưu hành là: 2.652.910 cổ phần, trong đó cổ phần thường là 2.652.910 cổ phần. Số lượng cổ phần được chuyển nhượng tự do là 2.440.451 cổ phần, số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo điều lệ Công ty là 212.459 cổ phần.

- Cổ tức đã chia cho các thành viên góp vốn:

Thực hiện nghị quyết ĐHĐ Cổ đông thường niên 2014, cổ tức năm 2013 đã trả đợt 1 bằng tiền là 10%/vốn góp (1.000 đồng/cổ phần) vào ngày **28/04/2014** và đợt 2 bằng tiền là 10%/vốn góp (1.000 đồng/cổ phần) vào ngày **26/09/2014**.

5. Về chi trả thù lao cho HĐQT, Thư ký HĐQT và Ban kiểm soát

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, Thư ký HĐQT và Ban kiểm soát đúng theo nghị quyết. Tổng mức đã chi trả trong năm 2014 là 192 triệu đồng.



6. Các vấn đề khác

6.1 Về khu đất nhà máy trước đây tại Khóm Bình Đức 3, Phường Bình Đức, TP.Long Xuyên, An Giang:

Ngày 06/03/2013 Sở Tài Nguyên và Môi Trường An Giang đã công bố quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 24/08/2012 của UBND Tỉnh An Giang v/v thu hồi khu đất diện tích 7.299,2m² và giao đất cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất An Giang. Công ty đã liệt kê đầy đủ tài sản và các giấy tờ pháp lý liên quan trên phần đất bị thu hồi của Công ty cho Sở Tài Nguyên và Môi Trường An Giang để trình UBND Tỉnh An Giang có chủ trương bồi thường theo quy định hiện hành. UBND Tỉnh An Giang đã thành lập Hội đồng xác định giá trị còn lại về đất đai và định giá tài sản trên diện tích đất thu hồi của Công ty theo quyết định số 2544/QĐ-UBND ngày 09/12/2013. Ngày 11/03/2014, Sở Tài chính An Giang đã gửi văn bản đề nghị Công ty báo cáo giá trị còn lại các tài sản đã đầu tư trên phần diện tích bị thu hồi kèm các tài liệu chứng minh. Công ty đã gửi văn bản trả lời và tiếp tục phối hợp với đơn vị liên quan để thu hồi tài sản còn lại của Công ty. Ngày 11/08/2014, Sở Tài chính An Giang đã mời Công ty tiến hành khảo sát vị trí khu đất và hiện trạng tài sản trên đất đối với phần diện tích thu hồi. Hiện nay Công ty đang chờ kết quả định giá tài sản trên đất đối với phần diện tích đất thu hồi.

6.2 Về khu đất văn phòng tại phường Bình Đức (2.238m²):

Ban Giám đốc Công ty vẫn đang tiếp tục tìm kiếm đối tác khác để cho thuê, hoặc chuyển nhượng.

6.3 Về khu đất tại đường Trần Quang Khải-phường Mỹ Thới (930m²):

Công ty đã mua từ năm 2005 dự kiến làm văn phòng Công ty, tuy nhiên do tình hình hoạt động đến nay vẫn chưa sử dụng. Ban giám đốc Công ty vẫn đang tiếp tục tìm kiếm đối tác để cho thuê, hoặc chuyển nhượng.

6.4 Về công nợ phải thu khó đòi

6.4.1 Về công nợ phải thu với Công ty TNHH Phước Thạnh:

Ngày 06/11/2012 Công ty đã khởi kiện Công ty này tại Tòa Án nhân dân TP.Long Xuyên –An Giang. Ngày 30/01/2013 Tòa án đã ra quyết định hòa giải thành như sau:



+ Về tài sản chưa bàn giao: Công ty TNHH Phước Thạnh trả bằng tiền là 900.909.000 đồng, trả chậm nhất vào ngày 31/03/2013.

+ Về tiền mua cọc và lãi phát sinh: 2.137.854.900 đồng được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự TP.Long Xuyên sau khi thực hiện khoản nợ về tài sản.

+ Đến hết ngày 31/03/2013, Công ty TNHH Phước Thạnh chưa thực hiện quyết định của tòa án, Công ty đã gửi văn bản đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự TP.Long Xuyên thi hành án. Ngày 29/05/2013 Chi cục thi hành án dân sự TP.Long Xuyên đã ra quyết định thi hành án số 745/QĐ-CCTHA yêu cầu Công ty TNHH Phước Thạnh thanh toán cho Công ty theo bản án tại Quyết định số 12/2013/QĐST-KDTM với tổng số tiền là 3.038.763.900 (bao gồm nợ gốc và lãi chậm trả). Tuy nhiên đến ngày 30 tháng 10 năm 2013 Chi cục thi hành án dân sự TP Long Xuyên có quyết định trả lại đơn yêu cầu thi hành án với lý do Công ty TNHH Phước Thạnh chưa có điều kiện thi hành án. Ngày 12/08/2014 Công ty có thông tin về 09 lô đất của Ông Nguyễn Khoa Đình Tuấn tại Phường Mỹ Hòa, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang nên đã làm đơn yêu cầu thi hành án lại và Chi cục thi hành án dân sự TP.Long Xuyên đã ra quyết định thi hành số 1276/QĐ-CCTHA ngày 14/08/2014, hiện nay Công ty đang tiếp tục theo dõi khoản nợ này.

6.5 Về kiểm toán BCTC năm 2014:

- Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2014 với Công ty hợp danh Kiểm Toán Việt Nam (CPA Việt Nam) trình tự theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014.

Ý kiến của kiểm toán viên: Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty được chấp thuận toàn bộ và không có ý kiến loại trừ.

6.6 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

+ Đưa vào sử dụng hệ thống làm lạnh nước của dự án nâng cao chất lượng bê tông trong sản phẩm bê tông ly tâm ứng lực trước đã giúp ổn định chất lượng bê tông và giảm chi phí sản xuất sản phẩm trụ điện và cọc BTLT góp phần nâng cao tính cạnh tranh và lợi nhuận của Công ty.

+ Thực hiện quy chế bán hàng áp dụng từng đối tượng khách hàng, góp phần tăng luân chuyển dòng tiền và hạn chế rủi ro cho Công ty.



II- ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2015

1. Dự báo tình hình năm 2015:

Trong bối cảnh nền kinh tế vĩ mô thế giới và trong nước vẫn còn nhiều bất ổn, tiềm ẩn nhiều rủi ro, phức tạp. Chính phủ tiếp tục thực hiện ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nên phải theo đuổi chính sách tiền tệ linh hoạt hiệu quả, chính sách tài khóa chặt chẽ, triệt để tiết kiệm, tập trung tháo gỡ khó khăn, cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan, thúc đẩy phát triển kinh doanh, tiếp tục giảm dần lãi suất cho vay trung và ngắn hạn.

Theo định hướng của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty sẽ tiếp tục duy trì và ổn định hoạt động SXKD với các sản phẩm truyền thống (trụ điện, cọc BTLT ứng lực trước). Tập trung khai thác thị trường trong Tỉnh và các Tỉnh lân cận trong khu vực ĐBSCL như: chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2013-2020; Dự án DPL3 vay vốn WB: 04 công trình lưới điện phục vụ nuôi tôm tại các tỉnh Cà Mau, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh; tiếp tục thực hiện Dự án cấp điện cho các hộ dân chưa có điện, chủ yếu là đồng bào Khmer tại tỉnh Sóc Trăng, Trà Vinh và Kiên Giang; Các công trình cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ thế khu vực nông thôn vay vốn JICA (Nhật Bản) trên địa bàn các tỉnh Long An, Bạc Liêu và Hậu Giang; Dự án kiên cố hóa trường học, bệnh viện, dự án nhà ở xã hội, các dự án phục vụ bảo quản và chế biến nông sản, dự án chống sạt lở ở Cà Mau.... Tuy nhiên, nhu cầu trụ điện của ngành điện trong năm nay có khả năng giảm nhiều so với năm trước.

Căn cứ khả năng chiếm lĩnh thị phần hiện tại và nguồn lực hiện có của Công ty, Ban giám đốc Công ty đề xuất kế hoạch năm 2015 như sau:

2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2015
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	180.000
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	10.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	7.800
4	Cổ tức tối thiểu/vốn góp	%	15



3. Kế hoạch đầu tư XD CB, mua sắm MMTB:

3.1 XD CB:

STT	Tên hạng mục, công trình	Số lượng	Giá trị (VNĐ)
1	Nhà làm việc (m ²):	600	3.500.000.000
	Cộng		3.500.000.000

3.2 Đầu tư về mua sắm máy móc thiết bị:

STT	Tên máy móc thiết bị	Số lượng	Giá trị (VNĐ)
1	Hệ thống rửa đá	01	500.000.000
2	Hệ thống xi lô chứa xi măng xá	03	1.490.044.000
	Cộng		1.990.044.000

3.3 Đầu tư về mua sắm phương tiện vận tải:

STT	Tên phương tiện vận tải	Số lượng	Giá trị (VNĐ)
1	Xe tải 06 tấn có cầu 03 tấn	01	1.000.000.000
2	Xe bán tải	01	800.000.000
	Cộng		1.800.000.000

Tổng cộng: 7.290.044.000 đồng

Riêng hệ thống xi lô chứa xi măng xá do nhu cầu cấp bách, nên theo điều lệ hiện hành của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã ra nghị quyết quyết định đầu tư ngày 09/02/2015, thời gian hoàn thành dự kiến cuối tháng 04 năm 2015.



4. Biện pháp thực hiện:

Trong bối cảnh nền kinh tế vĩ mô thế giới và trong nước vẫn còn nhiều bất ổn, theo định hướng của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty sẽ tiếp tục kiên định với chiến lược phát triển an toàn và tăng trưởng bền vững để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2015:

- Thực hiện kế hoạch linh hoạt phù hợp với diễn biến của thị trường, mở rộng thị trường tiêu thụ trong đó quan tâm đến loại cọc có đường kính 500cm và 600cm để bù đắp cho thị trường trụ điện.
- Nghiên cứu mở rộng Nhà máy Bình Hòa để nâng cao công suất loại cọc đường kính 500cm và 600cm.
- Tìm kiếm và chọn lựa các khách hàng có nguồn tín dụng đảm bảo, nhận thầu các công trình có nguồn vốn rõ ràng.
- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư chiều sâu để nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất.
- Thực hiện tiết kiệm chi phí trong hoạt động kinh doanh, khai thác các quỹ đất và tài sản gắn liền với đất hiện có chưa sử dụng bằng cách chuyển nhượng hoặc hợp tác đầu tư nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 2015.
- Quản lý chặt chẽ công nợ, tìm nhiều biện pháp thu hồi.

Với truyền thống đoàn kết vượt khó trong suốt quá trình hình thành và phát triển của tập thể người lao động trong Công ty cùng với sự lãnh đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, sự kiểm soát chặt chẽ của Ban kiểm soát và sự điều hành nhạy bén, linh hoạt của Ban Giám đốc, chúng ta tin chắc rằng Công ty sẽ hoàn thành kế hoạch 2015.

TM. BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Trần Phan Đức